

# Trường Trung Học Piedmont Hills

## Sở Giáo Dục California

### Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

### Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

#### DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## Giới Thiệu Về Trường Đây

#### Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Piedmont Hills
Đường Phố	1377 Piedmont Rd.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95132
Số Điện Thoại	408.347.3800
Hiệu Trưởng	Traci Williams
Địa Chỉ Email	williamst@esuhsd.org
Trang Mạng	<a href="http://phhs.schoolloop.com/">http://phhs.schoolloop.com/</a>

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274335907

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

### Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Số Mệnh (Năm Học 2016–17)

Chào mừng quý vị đến với Trường Trung Học Piedmont Hills, vùng đất của Hải Tặc. Ở đây, quý vị sẽ thấy các giáo viên, học sinh, phụ huynh và quản trị viên hợp tác cùng nhau để đảm bảo môi trường học tập tốt nhất cho toàn thể học sinh. Học sinh được ghi danh vào các khóa học giúp họ chuẩn bị để tham gia vào các trường đại học và cao đẳng bốn năm trên cả nước. Chương trình giảng dạy nghiêm túc và đầy thử thách được bổ sung bằng nhiều nhóm điền kinh, câu lạc bộ của học sinh và các tổ chức dịch vụ công cộng. Trường cung cấp các khóa học AP về Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Lịch Sử Châu Âu, Lịch Sử Thế Giới, Lịch Sử Hoa Kỳ, Chính Phủ Mỹ, Kinh Tế Vi Mô, Kinh Tế Vĩ Mô, Tiếng Anh, Văn Học Anh, Sinh Học, Vật Lý, Toán Học AB và BC và Thống Kê. Chương trình học của khoa nghệ thuật biểu diễn bao gồm kịch, hợp xướng, dàn nhạc, ban nhạc jazz và dàn nhạc nâng cao. Các ngôn ngữ trên thế giới bao gồm Tiếng Việt, Tiếng Pháp, Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Trung. Trải nghiệm ở một trường trung học đa dạng, toàn diện đang chờ từng học sinh.

### Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	525
Lớp 10	582
Lớp 11	535
Lớp 12	536
Tổng Ghi Danh	2,178

### Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	2.8
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Gốc Á Châu	53.1
Người Phi Luật Tân	9.1
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	23.8
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.4
Người Da Trắng	5.6
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	5

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	31.4
Người Học Tiếng Anh	8.2
Học Sinh Khuyết Tật	9.1
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.4

## A. Điều Kiện Học Tập

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

### Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	86	86	87	1016.6
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	3	2	4	51.7
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

### Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	1	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

### Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
	Trường Đây	96.9
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95.3	4.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	94.9	5.1

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	96.2	3.8

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

### Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Tháng Mười, 2016

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả	có	0%
<b>Toán</b>	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 1 – "Secondary Math One: An Integrated Approach," Mathematics Vision Project, 2016 CCSS Toán 1 – "SpringBoard Integrated Mathematics I," College Board 2017 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "Secondary Math Two: An Integrated Approach," Mathematics Vision Project, 2013 CCSS Toán 2 – "SpringBoard Integrated Mathematics II," College Board 2017 CCSS Toán 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012	có	0%
<b>Khoa Học</b>	A Hands On Introduction to Forensic Science 2014 Sinh Học – “Sinh Học” Holt 2004 "Chemistry Connections to Our Changing World" Prentice Hall 2003 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

#### Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

#### Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

#### Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

#### Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của trường được xây dựng vào năm 1966, các tòa nhà lưu động đã được bổ sung để phục vụ công tác hiện đại hóa cũng như các lớp học khoa học, giáo dục đặc biệt và toán học.

#### Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Việc hiện đại hóa nhà vệ sinh dành cho Giáo Dục Thể Chất đã được hoàn tất vào năm 2008.

Việc nâng cấp sân bóng mềm đã được hoàn tất vào tháng 4 năm 2010.

Việc lắp đặt tấm mặt trời trong bãi xe của học sinh đã được hoàn thành vào tháng 3 năm 2011.

Dự án sơn toàn bộ khuôn viên trường – đã hoàn tất vào tháng 8 năm 2012

Phòng tập thể dục bổ trợ mới đã được hoàn tất vào tháng 7 năm 2013.

Việc làm lại mặt đường đua đã hoàn thành vào tháng 8 năm 2013.

Việc thay sàn và chỗ ngồi ở khán đài không có mái che ở Phòng Tập Thể Dục Chính đã hoàn thành vào tháng 8 năm 2013.

**Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường**

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Chín, 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
<b>Hệ Thống:</b> Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh			X	Tòa C5 Portable CR: Điện hai chiều làm việc không "ổn định ". Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Bên Trong:</b> Các Bề Mặt Bên Trong			X	Tòa P1, P2, P3, P4, P5, P6, P7, P8, P9, P10, P11, P12, P13, P14, P15, P16, P17, P18 Portable CR: Nên thay thảm. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Sự Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Không có hạng mục nào được ghi chú
<b>Điện:</b> Điện	X			Không có hạng mục nào được ghi chú
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Không có hạng mục nào được ghi chú
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không có hạng mục nào được ghi chú
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà			X	Tòa H Locker Rm Girls, Bld J Locker Rm Boys: Có rất nhiều vết nứt trên tường. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Tòa M Gymnasium Auxillary: Mái luôn bị rỉ nước khi trời mưa. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào			X	Khu phức hợp bể bơi: đang xây dựng. Chỉ để cung cấp thông tin. Sân tennis: sân tennis cần phải được lát lại, quá trơn. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.

**Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát**

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Chín, 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	83	80	59	61	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	62	58	37	38	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	527	515	97.7	80.5
Nam	11	296	288	97.3	78.0
Nữ	11	231	227	98.3	83.6
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	17	17	100.0	68.8
Người Gốc Á Châu	11	258	258	100.0	90.7
Người Phi Luật Tân	11	61	60	98.4	88.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	11	128	122	95.3	59.2
Người Da Trắng	11	28	24	85.7	79.2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủ Tộc	11	33	32	97.0	75.0
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	160	153	95.6	66.5
Người Học Tiếng Anh	11	38	37	97.4	16.7

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Học Sinh Khuyết Tật	11	56	51	91.1	16.7

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	527	512	97.2	58.2
Nam	11	296	287	97.0	56.8
Nữ	11	231	225	97.4	60.0
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	17	16	94.1	25.0
Người Gốc Á Châu	11	258	258	100.0	81.8
Người Phi Luật Tân	11	61	60	98.4	58.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	11	128	121	94.5	17.4
Người Da Trắng	11	28	23	82.1	56.5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	11	33	32	97.0	43.8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	160	153	95.6	41.2
Người Học Tiếng Anh	11	38	37	97.4	21.6
Học Sinh Khuyết Tật	11	56	50	89.3	6.0

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.



## Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
<b>Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)</b>	70	70	67	54	50	49	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	582	568	97.6	66.7
<b>Nam</b>	303	295	97.4	64.4
<b>Nữ</b>	279	273	97.9	69.2
<b>Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi</b>	20	18	90.0	33.3
<b>Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>				
<b>Người Gốc Á Châu</b>	333	331	99.4	79.5
<b>Người Phi Luật Tân</b>	47	45	95.7	51.1
<b>Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh</b>	131	125	95.4	44.8
<b>Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>				
<b>Người Da Trắng</b>	29	28	96.6	50.0
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc</b>	20	19	95.0	84.2
<b>Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn</b>	183	172	94.0	57.6
<b>Người Học Tiếng Anh</b>	70	69	98.6	36.2
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	58	55	94.8	27.3
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>				
<b>Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ</b>				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

## Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Chương Trình Làm Chủ Doanh Nghiệp: Học sinh sẽ tốt nghiệp chương trình với tất cả các kỹ năng cơ bản cần thiết để bắt đầu doanh nghiệp của mình, khởi nghiệp kinh doanh hoặc bắt đầu lấy bằng cao đẳng đại học.

Đặc Điểm của Chương Trình

- Bốn phòng máy tính hiện đại. Các phòng máy tính được trang bị các phần mềm, phần cứng, các hệ thống trình bày và thiết bị ngoại vi mới nhất
- Chứng chỉ chuyên nghiệp về Microsoft Word, và Microsoft Excel
- Học sinh có cơ hội tham gia vào một mô hình kinh doanh do học sinh tự quản lý
- Học sinh sẽ học sử dụng tất cả các phần mềm sau: Microsoft Office, Adobe Photoshop, Adobe InDesign, Adobe Illustrator, Adobe Dreamweaver, và Adobe Flash
- Có các khóa học về Kế Toán, Microsoft Office, Thiết Kế Đồ Họa, Thiết kế Web, Kinh Doanh, Lập trình máy tính
- Học sinh có thể nhận tín chỉ đại học cho tất cả các khóa học Thu Hút Kinh Doanh. (giới hạn trong các trường cụ thể)

Phác Thảo Thiết Kế với Sự Hỗ Trợ của Máy Tính: Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng tiền kỹ thuật trong sử dụng phần mềm CADD cũng như hiểu được các bản vẽ kiến trúc dưới dạng biểu đồ và sơ đồ phòng.

Ngành Thợ Mộc: Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng trong nghề thợ mộc bằng cách sử dụng các máy móc hiện đại hàng đầu.

#### Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	425
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	10%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	60%

#### Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	96.39
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	61.0

#### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

#### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	9	10.2	22.2

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

#### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Mục tiêu của chúng tôi là tạo một môi trường nhận thức của phụ huynh mà sẽ tôn trọng sự đa dạng tuyệt vời về ngôn ngữ và dân tộc phản ánh các học sinh của Piedmont Hill. Nhà trường có hội đồng nhà trường hoạt động tích cực và các câu lạc bộ ủng hộ phụ huynh. Trường sử dụng School Loop và Teleparent để giao tiếp hiệu quả với phụ huynh và học sinh.

Người Liên Lạc: Sharlisa Byrd (408) 347-3842

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

#### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học	5.10	3.80	2.40	13.50	12.00	11.70	11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	93.03	93.99	94.74	81.95	82.86	83.03	80.44	80.95	82.27

#### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
	Tất Cả Các Học Sinh	95	83
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	100	78	78
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	100	67	78
Người Gốc Á Châu	97	94	93
Người Phi Luật Tân	92	92	93
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	93	74	83
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	100	79	85
Người Da Trắng	90	90	91
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	89	91	89
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	68	66	66
Người Học Tiếng Anh	47	55	54
Học Sinh Khuyết Tật	94	78	78
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

## Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
<b>Đình Chỉ</b>	1.5	1.1	1.4	4.5	3.5	3.8	4.4	3.8	3.7
<b>Đuổi Học</b>	0.0	0.0	0.0	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Với việc thực hiện SB 187, tất cả các trường ở ESUHS D phải viết và xem xét hàng năm kế hoạch an toàn tổng hợp của mình. Ngoài quy trình xem xét các kế hoạch an toàn hàng năm, SB 187 còn xác định các yếu tố cần thiết của một kế hoạch an toàn học đường toàn diện. Các yếu tố này bao gồm đánh giá theo cơ sở hiện trạng của các vấn đề an toàn học đường, tội phạm học đường cũng như các chiến lược và chương trình thích hợp giúp cung cấp hoặc duy trì mức an toàn học đường cao. Chương Trình An Toàn Toàn Diện của Piedmont Hills đã được xem xét và cập nhật vào mùa xuân năm ngoái và đã được Hội Đồng Nhà Trường và Hội Đồng Giáo Dục ESUHS D phê duyệt. Toàn bộ chương trình được đăng trên trang web của trường. Piedmont Hills cố gắng mang đến một môi trường học tập an toàn, sạch sẽ và thoải mái cho học sinh.

Khuôn viên nhà trường được giám sát cả ngày bởi ban quản trị của trường, cán bộ giám sát khuôn viên trường, chuyên gia tư vấn, Viên Chức Cảnh Sát San Jose và một số giáo viên trong nhóm an toàn. Cuộc họp an toàn phối hợp với cộng đồng hàng tháng được tổ chức với các chuyên gia tư vấn, APA, cán bộ giám sát khuôn viên trường và nhân viên từ các trường chuyển tiếp lân cận để thảo luận về các vấn đề an toàn có thể ảnh hưởng đến cộng đồng trường của chúng tôi. Nhóm an toàn học đường bao gồm APA, các chuyên gia tư vấn, cán bộ giám sát khuôn viên trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh và gặp mặt để thảo luận về các vấn đề an toàn trong khuôn viên trường. Trường Trung Học Piedmont Hills là một khuôn viên đóng và tất cả các khách ghé thăm phải đăng ký ở tòa nhà hành chính và nhận được thẻ khác trước khi vào trường.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
<b>Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình</b>		In PI
<b>Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình</b>		2004-2005
<b>Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>		Year 3
<b>Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>	N/A	15
<b>Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>	N/A	78.9

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
<b>Tiếng Anh</b>	29	11	24	46	29	12	38	33	28	10	72	1

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Toán	30	13	14	45	31	9	18	35	29	9	34	27
Khoa học	30	11	11	51	29	13	9	50	31	6	25	36
Khoa Học Xã Hội	29	10	20	39	31	4	19	38	29	10	28	31

\* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

#### Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	4	534.75
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.50	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	1	N/A
Nhà Tâm Lý Học	1	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

#### Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$7,274	\$1,327	\$5,947	\$89,087
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6,960	\$84,725
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-14.6	10.2
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$77,824
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	11.2	18.9

Note: Cells with N/A values do not require data.

#### Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Piedmont Hills nhận được ngân sách tối thiểu từ các chương trình của tiểu bang và liên bang để hỗ trợ thêm cho học sinh. Nhà trường sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê cơ sở vật chất để tài trợ thêm cho các hoạt động can thiệp và hỗ trợ học sinh như các lớp gia sư và các lớp cải thiện tại trường vào mùa hè.

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)**

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$51,847	\$46,184
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,132	\$75,179
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$105,058	\$96,169
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$124,243
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$140,146	\$137,939
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$251,562	\$217,637
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	35%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)**

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh	2	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	3	N/A
Toán	3	N/A
Khoa học	6	N/A
Khoa Học Xã Hội	6	N/A
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	<b>20</b>	<b>28</b>

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

**Phát Triển Chuyên Môn**

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các cuộc họp định hướng cho BTSAs và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình cộng tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung của tiểu bang cũng như hỗ trợ giảng dạy về khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của tất cả các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp độ nhà trường, phát triển chuyên môn được tổ chức để có trọng tâm chung (chẳng hạn như giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn) và các khía cạnh cụ thể của chương trình phát triển chuyên môn (chẳng hạn như các chiến lược giảng dạy cụ thể) được cá nhân hóa nhằm giải quyết các động lực và nhu cầu của một khía cạnh nội dung cụ thể. Ví dụ: với môn Tiếng Anh, giáo viên sẽ kiểm tra hoạt động của học sinh để đảm bảo các chiến lược giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả trong khi với môn Giáo Dục Thể Chất, giáo viên sẽ xem xét dữ liệu trong Biểu Đồ Thể Lực (FitnessGram) nhằm xây dựng các chiến lược giảng dạy hiệu quả dành cho hoạt động giảng dạy liên quan đến sức khỏe thể chất. Học khu cũng mang đến nhiều cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp và tăng cường kho chiến lược giảng dạy với thực hành tốt nhất của họ.